

Số: 48/TB- TTPTQĐ&CCN

Lục Nam, ngày 15 tháng 9 năm 2023

## THÔNG BÁO

### V/v lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản quyền sử dụng đất ở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: Các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ các Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ các Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND huyện Lục Nam về việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở (24 lô) tại khu dân cư thôn Sen, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam.

**Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Nam**, địa chỉ: Phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thông báo đến các đơn vị Tổ chức đấu giá tài sản với nội dung tổ chức đấu giá tài sản quyền sử dụng đất ở huyện Lục Nam cụ thể:

**1. Khu dân cư thôn Sen, xã Bảo Đài** tổng số (24 lô) theo tổng mặt bằng chia lô với tổng diện tích là: 2.346,7 m<sup>2</sup> cụ thể: (có bảng chi tiết kèm theo).

**2. Tổng thu tiền QSD đất ở theo giá khởi điểm là: 21.481.695.000 đồng** (Hai mươi một tỷ bốn trăm tám một triệu sáu trăm chín lăm nghìn đồng).

**3. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký:**

Các tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký: Hạn cuối cùng đến 15 giờ 00 phút, ngày 20/9/2023 tại Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam, địa chỉ: Khu nhà các cơ quan, trụ sở UBND huyện Lục Nam, phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:** (Theo khoản 4 điều 56 Luật đấu giá tài sản và phục lục 01 Thông tư số 02/2022/TT-BTP của Bộ tư pháp ngày 08/02/2022).

- **Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:** Có trụ sở chính tại tỉnh Bắc Giang.

- **Lưu ý:** Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Căn cước công dân (giấy giới thiệu nếu đại diện đơn vị) Không trả lại hồ sơ cho các tổ chức đã nộp hồ sơ. Đơn vị được lựa chọn tổ chức đấu giá sẽ có văn bản thông báo kết quả, những đơn vị không được thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá được hiểu là không được lựa chọn.

Trên đây là thông báo của Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện Lục Nam (b/c);
- Trang thông tin điện tử Sở tư pháp;
- Cổng thông tin Đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử huyện Lục Nam;
- Lưu: VT, HS đấu giá.

**GIÁM ĐỐC****Trần Văn Ngọc**

**DANH SÁCH CÁC LÔ ĐẤT  
TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT Ở HUYỆN LỤC NAM**

*(Kèm theo Thông báo số 48/TTr-TTPTQĐ&CCN ngày 15/9/2023 của TTPTQĐ&CCN huyện)*

TT	Địa điểm	Số lô	Diện tích (M2)	Giá KĐ (đồng/m2)	Giá KĐ (đồng/lô)	Ghi chú
	<b>Khu dân cư thôn Sen, xã Bảo Đài</b>	<b>24</b>	<b>2.346,70</b>		<b>21.481.695.000</b>	
1	Thôn Sen, xã Bảo Đài	1	152,20	10.350.000	1.575.270.000	
2		2	94,50	9.000.000	850.500.000	
3		3	94,50	9.000.000	850.500.000	
4		4	94,50	9.000.000	850.500.000	
5		5	94,50	9.000.000	850.500.000	
6		6	94,50	9.000.000	850.500.000	
7		7	94,50	9.000.000	850.500.000	
8		8	94,50	9.000.000	850.500.000	
9		9	94,50	9.000.000	850.500.000	
10		10	94,50	9.000.000	850.500.000	
11		11	94,50	9.000.000	850.500.000	
12		12	94,50	9.000.000	850.500.000	
13		13	94,50	9.000.000	850.500.000	
14		14	94,50	9.000.000	850.500.000	
15		15	94,50	9.000.000	850.500.000	
16		16	94,50	9.000.000	850.500.000	
17		17	94,50	9.000.000	850.500.000	
18		18	94,50	9.000.000	850.500.000	
19		19	94,50	9.000.000	850.500.000	
20		20	94,50	9.000.000	850.500.000	
21		21	94,50	9.000.000	850.500.000	
22		22	94,50	9.000.000	850.500.000	
23		23	94,50	9.000.000	850.500.000	
24		24	115,50	10.350.000	1.195.425.000	